

Số: **361** /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày **31** tháng **01** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ
triển khai năm 2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Căn cứ Quyết định số 38 /2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Tiền Giang ban hành kèm theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai năm 2018; cụ thể theo danh mục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thực hiện; trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những phát sinh, chưa phù hợp với thực tế hay khó khăn, vướng mắc, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung danh mục cho phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành. /*nu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT;
- CVP và các PCVP;
- Lưu: VT, P.KT (Tâm).

160

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Anh Tuấn



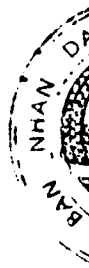
DANH MỤC

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh năm 2018

(Kèm theo Quyết định số: 361 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT

Stt	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện (tháng)	Phương thức thực hiện	
						Tuyển chọn	Giao trực tiếp
1	Nghiên cứu công nghệ sản xuất, ứng dụng chế phẩm có nguồn gốc từ thảo mộc để phòng trừ một số côn trùng trong sản xuất rau an toàn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.	Đề tài	Xây dựng quy trình công nghệ và thiết kế thiết bị sản xuất chế phẩm có nguồn gốc từ thảo mộc (cây Neem, cây thuốc cá và một số thảo mộc khác...) để diệt một số côn trùng (sâu xanh da láng, bọ nhày, sâu. tơ) phục vụ cho vùng sản xuất rau màu nhằm hạn chế sử dụng thuốc hóa học đảm bảo sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái bền vững tại tỉnh Tiền Giang	- Quy trình công nghệ sản xuất các chế phẩm có nguồn gốc từ thảo mộc phù hợp với điều kiện của địa phương. - Bản vẽ và tính toán các thiết bị chính sản xuất thuốc bảo vệ thực vật thảo mộc dạng nhũ năng suất 200 lít/ngày. - Chế phẩm được phối liệu dựa trên các hợp chất, dịch chiết từ thực vật và các thành phần có trên thị trường với hiệu quả phòng trừ sâu bệnh trên 75%, độ an toàn (độc tính thấp, LD ₅₀ : 500-5000 mg/ kg (chuột)). Sản xuất 50 lít thuốc mẫu. - Bảng phân tích chỉ tiêu kỹ thuật của chế phẩm (độ nhớt, độ đục, phân tích thành phần, tỉ trọng, màu sắc, độ nhũ, độ bền theo	24		X



				<p>TCCS: 135/2014 BVTV.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô hình thử nghiệm đánh giá khả năng diệt một số côn trùng của các chế phẩm có nguồn gốc từ thảo mộc trong sản xuất rau tại 05 hộ nông dân (200-250 m²) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang. 		
2	<p>Nghiên cứu tận dụng phế liệu từ quả mít để sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng.</p>	<p>Đề tài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất tinh bột từ hạt mít đạt tiêu chuẩn chất lượng để sử dụng làm phụ gia thực phẩm. - Tách chiết các hoạt chất sinh học từ hạt mít để ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng và mỹ phẩm. - Sản xuất nước giải khát lên men, nhiên liệu sinh học, phân bón hữu cơ và thức ăn gia súc từ xơ mít. - Sản xuất nhiên liệu sinh học, phân bón hữu cơ và thức ăn gia súc từ vỏ mít. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình sản xuất tinh bột từ hạt mít đạt tiêu chuẩn chất lượng để sử dụng làm phụ gia thực phẩm. - Quy trình tách chiết các hoạt chất sinh học từ hạt mít để ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng và mỹ phẩm. - Quy trình sản xuất nước giải khát lên men, nhiên liệu sinh học, phân bón hữu cơ và thức ăn gia súc từ xơ mít. - Quy trình sản xuất nhiên liệu sinh học, phân bón hữu cơ và thức ăn gia súc từ vỏ mít. - Tinh bột từ hạt mít đạt tiêu chuẩn chất lượng để sử dụng làm phụ gia thực phẩm. - Các hoạt chất sinh học từ hạt mít để ứng dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng và mỹ phẩm. - Nước giải khát lên men, nhiên liệu sinh học, phân bón hữu cơ và thức ăn gia súc từ xơ mít. - Nhiên liệu sinh học, phân bón hữu cơ và thức ăn gia súc từ vỏ mít. 	24	X
3	<p>Nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm nguồn nguyên liệu cây sả và tinh dầu sả</p>	<p>Đề tài</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát triển sản phẩm từ cây sả và tinh dầu sả tại tỉnh Tiền Giang để 	<ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm thực phẩm (tinh dầu 	18	X

	<p>tỉnh Tiền Giang.</p>	<p>đa dạng hóa các sản phẩm thực phẩm và tạo ra các sản phẩm tiêu dùng nhằm nâng cao giá trị sử dụng, tăng thu nhập cho người nông dân, góp phần phát triển kinh tế bền vững của địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm thực phẩm (sấy khô từ lá và thân sả; bột sả sấy khô, trà sả dạng túi lọc; tinh dầu sả vi bọc dạng bột) để ứng dụng trong thực phẩm (gia vị, bánh kẹo và đồ uống...) và thực phẩm chức năng đạt chất lượng theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN). - Nghiên cứu sản xuất các sản phẩm chăm sóc cá nhân (xà bông cục, sữa tắm, dầu gội, nước rửa tay) và sản phẩm chăm sóc gia đình (sáp thơm, xua muỗi, khuếch tán, lau nhà) có nguồn gốc từ tinh dầu sả đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của Bộ Y tế. - Đánh giá được khả năng thương mại hóa sản phẩm và chuyển giao thành công quy trình công nghệ sản xuất cho doanh nghiệp tại địa phương để tiến hành sản xuất và phát triển sản phẩm ra thị trường tiêu thụ 	<p>sả vi bọc dạng bột, trà sả túi lọc, sản phẩm lá sả sấy, thân sả sấy và bột sả sấy); sản xuất được 50 kg/loại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm chăm sóc cá nhân (xà bông cục, sữa tắm, dầu gội, nước rửa tay) từ tinh dầu sả, sản xuất được 50 kg/loại. - Quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm chăm sóc gia đình (sáp thơm, xua muỗi, khuếch tán, lau nhà) từ tinh dầu sả, sản xuất được 50 kg/loại. - Công thức các sản phẩm thực phẩm (tinh dầu sả vi bọc dạng bột, trà sả túi lọc, sản phẩm lá sả sấy, thân sả sấy và bột sả sấy), sản phẩm chăm sóc cá nhân (xà bông cục, sữa tắm, dầu gội, nước rửa tay) và sản phẩm chăm sóc gia đình (sáp thơm, xua muỗi, khuếch tán, lau nhà). - Báo cáo phân tích, đánh giá tính chất của các sản phẩm (chất lượng dinh dưỡng, chất lượng cảm quan, vi sinh vật và hàm lượng kim loại nặng...), tính chất ổn định của sản phẩm, và theo tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh thực phẩm và mỹ phẩm theo quy định của Bộ Y tế. 		
--	-------------------------	---	--	--	--

II. NÔNG NGHIỆP

Stt	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện (tháng)	Phương thức thực hiện	
						Tuyển chọn	Giao trực tiếp
1	Nghiên cứu xây dựng mô hình nông nghiệp thông minh – công nghiệp 4.0 nuôi trồng nấm đông trùng hạ thảo và vi tảo làm thực phẩm chức năng tại tỉnh Tiền Giang.	Đề tài	Xây dựng và phát triển mô hình ứng dụng nông nghiệp thông minh và công nghiệp 4.0 tạo ra sản phẩm có giá trị cao phục vụ đời sống kinh tế xã hội tỉnh Tiền Giang. Thiết lập mô hình mẫu nuôi tảo trên hệ thống 2 lớp màng trong “Plant Growth Chamber” để sản xuất sinh khối tảo sạch đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Thiết lập mô hình mẫu nuôi đông trùng hạ thảo trên hệ thống “Plant Growth Chamber” để sản xuất sinh khối nấm đông trùng hạ thảo và sinh khối vi tảo sạch đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Sản xuất viên nang thực phẩm chức năng chứa sinh khối vi tảo và đông trùng hạ thảo.	Mô hình nông nghiệp thông minh “Plant Growth Chamber” (bao gồm hệ thống thu nhận năng lượng mặt trời, hệ thống điều khiển trung tâm, hệ thống nuôi vi tảo – nấm được thu hoạch và hệ thống xử lý thông minh). Mô hình nuôi tảo, đông trùng hạ thảo và nấm ôn đới trong hệ thống “Plant Growth Chamber” để sản xuất sinh khối nấm đông trùng hạ thảo và sinh khối vi tảo sạch đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Quy trình sản xuất viên nang thực phẩm chức năng chứa sinh khối vi tảo và đông trùng hạ thảo.	24		X
2	Đánh giá thực trạng môi trường đất và phân vùng thích nghi nông nghiệp tỉnh Tiền Giang theo hướng biến đổi khí hậu và nước biển dâng.	Đề tài	- Nghiên cứu tình hình sử dụng đất và đánh giá thực trạng môi trường đất nông nghiệp thông qua những vấn đề chính về suy thoái, ô nhiễm đất tại địa phương (lý hóa tính đất, mặn hóa, phèn hóa, ô nhiễm...)	Báo cáo: Thuyết minh tổng hợp Đánh giá thực trạng môi trường đất và phân vùng thích nghi nông nghiệp tỉnh Tiền Giang. Bản đồ: (1) Bản đồ phân vùng thích nghi nông nghiệp tỉnh Tiền Giang.	18		X

			Giang.				
5	Khảo sát tình hình nhiễm vi sinh gây bệnh sinh sản trên đàn bò tại Tiền Giang; xác định tỷ lệ kháng kháng sinh của chúng và đề xuất biện pháp phòng trị bệnh	Đề tài	<p>- Xác định được tỷ lệ bệnh sinh sản do viêm trên đàn bò tại tỉnh Tiền Giang, xác định được nguyên nhân gây viêm thông qua phân tích môi liên hệ giữa quá trình chăm sóc và dịch tễ học đến bò nhiễm bệnh.</p> <p>- Phân lập được vi khuẩn gây bệnh sinh sản trên đàn bò, xác định tỷ lệ kháng kháng sinh và lập kháng sinh đồ của vi khuẩn sau phân lập.</p> <p>- Đề xuất một số biện pháp phòng trị bệnh sinh sản do nhiễm khuẩn trên đàn bò tại Tiền Giang.</p>	28			X
	Khảo sát tình hình nhiễm vi sinh gây bệnh sinh sản trên đàn bò tại Tiền Giang; xác định tỷ lệ kháng kháng sinh của chúng và đề xuất biện pháp phòng trị bệnh						

III. KHOA HỌC XÃ HỘI

Stt	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện (tháng)		Phương thức thực hiện	
					Tuyên chọn	Giao trực tiếp		
1	Kiến tạo văn hóa học đường trong các trường học tỉnh Tiền Giang	Đề tài	Xây dựng quy trình kiến tạo văn hóa học đường trong các trường học tỉnh Tiền Giang	Quy trình kiến tạo văn hóa học đường trong các trường học tỉnh Tiền Giang	24			X
2	Điều kiện cần và đủ cho đối ngẫu trong tối ưu vector và áp dụng.	Đề tài	Nghiên cứu các dạng đối ngẫu cho bài toán tối ưu vector bằng cách tiếp cận sử dụng các kết quả dạng Farkas cho hàm vector với điều kiện chính yếu nhất; Áp dụng kết quả đối ngẫu cho các bài toán bất đẳng thức biến phân	02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế chuyên ngành; 01 bài tham luận được đăng trong kỷ yếu hội thảo khoa học cấp bộ/ngành.	24			X

3	<p>Nghiên cứu cải thiện môi trường đầu tư, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Tiền Giang.</p>	Đề tài	<p>vector, bài toán cân bằng vector,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục tiêu chung: Phân tích, đánh giá thực trạng thu hút vốn đầu tư tại Tiền Giang và chỉ ra những thành công cũng như những hạn chế trong hoạt động thu hút vốn đầu tư phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân tại tỉnh Tiền Giang. - Mục tiêu cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Từ những thực trạng trên, đề xuất những giải pháp, cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện của Tiền Giang và nằm trong khuôn khổ pháp lý của Nhà nước nhằm tạo động lực để thu hút vốn đầu tư một cách có hiệu quả nhất, tạo tiền đề để phát triển vững chắc nền kinh tế - xã hội tỉnh nhà. + Kiến nghị, đề xuất với Trung ương về những cơ chế, chính sách hỗ trợ cho tỉnh để thực hiện các giải pháp thu hút vốn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về thu hút vốn đầu tư. - Phương pháp nghiên cứu định lượng. - Mô hình thu hút nguồn vốn đầu tư tại Tiền Giang. - Bài báo. 	25		X
4	Tiền Giang - Nhân vật chí	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa và nêu rõ thân thế, sự nghiệp của 400 nhân vật lịch sử trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội ở tỉnh Tiền Giang. - Giới thiệu các nhân vật lịch sử với công trạng mà họ đóng góp cho quê hương, cho đất nước để thể hiện vai trò và các thế hệ mai sau tự hào về ông cha 	<p>Báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa và nêu rõ thân thế, sự nghiệp của 400 nhân vật lịch sử trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội ở tỉnh Tiền Giang. - Giới thiệu các nhân vật lịch sử với công trạng mà họ đóng góp cho quê hương, cho đất nước để thể hiện vai trò và các thế hệ mai sau tự hào về 	24		X

5	Lịch sử Kiểm tra Đảng của Đảng bộ tỉnh Tiền Giang	Đề tài	<p>minh, tự hào về quê hương, đất nước; từ đó, ra sức đem trí tuệ, sức lực và tài năng cống hiến cho quê hương, đất nước để làm rạng rỡ thêm truyền thống tô tiên và đất nước, nhất là làm cho quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh.</p> <p>- Tri thức đưa vào giới thiệu các nhân vật lịch sử là tri thức cơ bản nhất về văn hóa, khoa học, lịch sử, vùng đất con người Tiền Giang trải qua mấy trăm năm khai phá và bảo vệ. Những tri thức cơ bản này vừa tôn vinh nhân vật vừa tôn vinh nhân vật lịch sử, vừa góp phần vào việc tra cứu để hiểu biết về vùng đất Tiền Giang tươi đẹp.</p> <p>- Từ điển nhân vật lịch sử Tiền Giang đưa biên soạn mang tính phổ thông, dùng cho số đông người có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên; từ đó, qua việc tra cứu, giúp cho người đọc có hiểu biết về gia tộc, về quê hương; đồng thời đây cũng là nguồn tư liệu quý giá, giúp ích cho người đọc trong và ngoài tỉnh về Tiền Giang, nhất là con người Tiền Giang.</p>	<p>ông cha mình, tự hào về quê hương, đất nước; từ đó, ra sức đem trí tuệ, sức lực và tài năng cống hiến cho quê hương, đất nước để làm rạng rỡ thêm truyền thống tô tiên và đất nước, nhất là làm cho quê hương, đất nước ngày càng giàu mạnh.</p> <p>- Tri thức đưa vào giới thiệu các nhân vật lịch sử là tri thức cơ bản nhất về văn hóa, khoa học, lịch sử, vùng đất con người Tiền Giang trải qua mấy trăm năm khai phá và bảo vệ. Những tri thức cơ bản này vừa tôn vinh nhân vật lịch sử, vừa góp phần vào việc tra cứu để hiểu biết về vùng đất Tiền Giang tươi đẹp.</p> <p>- Từ điển nhân vật lịch sử Tiền Giang đưa biên soạn mang tính phổ thông, dùng cho số đông người có trình độ học vấn từ trung học cơ sở trở lên; từ đó, qua việc tra cứu, giúp cho người đọc có hiểu biết về gia tộc, về quê hương; đồng thời đây cũng là nguồn tư liệu quý giá, giúp ích cho người đọc trong và ngoài tỉnh về Tiền Giang, nhất là con người Tiền Giang.</p>	15	X
---	---	--------	--	--	----	---

và sự vận dụng sáng tạo các Nghị quyết, chủ trương của Trung ương Đảng vào điều kiện cụ thể của Đảng bộ tỉnh Tiền Giang trong các giai đoạn cách mạng để đề ra các Nghị quyết, chủ trương phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương.

- Rút ra bài học kinh nghiệm quý giá về nghệ thuật lãnh đạo, phương châm chỉ đạo thực hiện chính sách Kiểm tra Đảng của Đảng bộ Tiền Giang trong kháng chiến, trong khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh và trong công cuộc đổi mới. Trên cơ sở đó, Ủy ban Kiểm tra Đảng của Đảng bộ Tiền Giang vận dụng những kinh nghiệm của quá khứ vào công tác Kiểm tra Đảng trong thời gian tới một cách khoa học và hiệu quả.

- In thành sách phát hành trong hệ thống tổ chức của Đảng, ban, ngành đoàn thể tỉnh, qua đó góp phần giáo dục truyền thống của ngành Kiểm tra Đảng đối với cán bộ, công chức của ngành nói riêng, cán bộ, nhân dân trong tỉnh nói chung, bồi dưỡng tinh thần yêu quê hương, đất nước, nâng cao lòng tự hào dân tộc, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.



IV. Y DƯỢC

Stt	Tên nhiệm vụ KH&CN	Hình thức thực hiện	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Dự kiến thời gian thực hiện (tháng)	Phương thức thực hiện	
						Tuyển chọn	Giao trực tiếp
1	Nghiên cứu xây dựng mô hình can thiệp nhằm giảm thiểu tỷ lệ bệnh sâu răng và nha chu ở học sinh 12 tuổi tại tỉnh Tiền Giang.	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định tỷ lệ bệnh sâu răng, nha chu ở học sinh 12 tuổi tại Tiền Giang. - Xác định các yếu tố liên quan đến bệnh sâu răng, nha chu và kiến thức, thực hành phòng bệnh răng miệng học sinh 12 tuổi tại Tiền Giang. - Đánh giá kết quả can thiệp dự phòng bệnh sâu răng, nha chu ở học sinh 12 tuổi tại Tiền Giang giai đoạn 2018 - 2020. - Đề xuất mô hình can thiệp nhằm giảm thiểu tỷ lệ bệnh sâu răng, nha chu ở học sinh tại tỉnh Tiền Giang. 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tỷ lệ bệnh sâu răng, nha chu ở học sinh 12 tuổi tại Tiền Giang. - Báo cáo các yếu tố liên quan đến bệnh sâu răng, nha chu và kiến thức, thực hành phòng bệnh răng miệng học sinh 12 tuổi tại Tiền Giang. - Báo cáo: Đánh giá kết quả can thiệp dự phòng bệnh sâu răng, nha chu ở học sinh 12 tuổi tại Tiền Giang giai đoạn 2018 - 2020. - Mô hình can thiệp nhằm giảm thiểu tỷ lệ bệnh sâu răng và nha chu ở học sinh 12 tuổi. 	36		X
2	Nghiên cứu hoạt chất (Harpagide, Melittoside, Succinic acid, 5-O-allosyloxy-aucubin, Verbascoside) trong cao cây Sùng thảo (<i>Stachys affinis</i>) có tác dụng dược lý trên bệnh tiêu đường, kháng khuẩn.	Đề tài	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích một số thành phần hoạt chất của cây Sùng thảo - Đánh giá khả năng trị bệnh tiêu đường, kháng khuẩn của cao chiết từ cây Sùng thảo. - Thử tác dụng dược lý của các hoạt chất 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định một số thành phần hoạt chất trong cây Sùng thảo - Chiết xuất và đánh giá một số tiềm năng trị bệnh của cao chiết cây Sùng thảo, thử dược lý của các thành phần hoạt chất có trong cao của cây Sùng thảo. 	29		X